

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **25/2022/HNGĐ**

Ngày: 23/02/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Cát Tường
2. Bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa,
tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan
- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2021/ TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” số 43/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 và “Quyết định thay đổi thành viên những người tiến hành tố tụng và thời gian mở lại phiên tòa” số 20 ngày 07/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C , sinh năm 1979

Địa chỉ: SN ..., đường HN, phường ĐL , thành phố TH, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Lê Văn C , sinh năm 1977

Địa chỉ: SN ..., đường HN, phường ĐL , thành phố TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2021, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 24/11/2005. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, anh C ham chơi không quan tâm đến gia đình dẫn đến bất hòa và rạn nứt tình cảm vợ chồng, chị đã nhiều lần tha thứ, động viên góp ý nhưng anh C không sửa đổi. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình nhiều lần động viên hòa giải nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng. Từ năm 2020 vợ chồng tuy ở chung nhà nhưng ly thân, việc ai người đó làm, không quan tâm đến nhau. Cuối năm 2021 chị C đem con về nhà mẹ để sinh sống, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế.

Đến nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết cho chị ly hôn anh Lê Văn C

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Phương A , sinh ngày 14/3/2007 và Lê Hà P , sinh ngày 16/9/2011. Chị C đề nghị: Sau ly hôn chị C trực tiếp nuôi dưỡng Hà P , anh C trực tiếp nuôi dưỡng Phương A , hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Lê Văn C : Tại bản tự khai và phiên hòa giải tại Tòa án Anh C khai thông nhất với chị C về thời gian, điều kiện kết hôn, về nguyên nhân và thực trạng mâu thuẫn vợ chồng, về thời gian ly thân. Anh C xác định từ năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, bản thân anh có ham chơi bởi bài bạc ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Vợ chồng cũng đã cố gắng hòa hợp nhưng không có kết quả, từ tháng 10/2021 chị Chinh đã mang con về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình vợ chồng sống ly thân anh cũng đã nhiều lần động viên, phân tích để chị Chinh về đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái nhưng chị C không về. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp Tòa án hòa giải mà chị C vẫn kiên quyết ly hôn thì anh chấp nhận Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; *Về con chung:* Trường hợp phải ly hôn anh đồng ý chị C nuôi dưỡng Hà P , anh nuôi dưỡng Phương A hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau; *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của mình, cháu Lê Thị Phương A và Lê Hà P có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Ngày 06/01/2022 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương (phường Đông Lĩnh), địa phương xác nhận: Quá trình chung sống chị C anh C có hai con chung; Việc anh chị mâu thuẫn địa phương không biết vì anh chị không báo cáo.

Tại phiên hòa giải, chị C giữ nguyên quan điểm như trình bày trên. Anh C không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ

Tòa án tiến hành hòa giải lần 2, anh C không có mặt dù đã được thông báo hợp lệ; Chị C giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh C ; Về con, chị trình bày: Mặc dù 2 con xin được ở với mẹ nhưng hiện tại chị chưa ổn định nơi ở, cháu Phương A chuẩn bị thi cấp 3 nên cháu sẽ ở với bố để ổn định việc học thi, sau khi ổn định nơi ở chị sẽ thỏa thuận với anh C để đón cháu ở cùng chị.

Ngày 10/01/2022, Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định đã được tổng đạt hợp lệ cho chị C và anh C . Tại phiên tòa ngày 26/01/2022, anh Lê Văn C vắng mặt lần thứ nhất, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định thời gian mở phiên tòa lần thứ 2 vào 07 giờ 30 phút ngày 23/02/2022. Quyết định hoãn phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho anh Lê Văn C

Tại phiên tòa hôm nay, Anh Lê Văn C vắng mặt lần thứ 2, không có lý do. Chị Nguyễn Thị C giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX giải quyết cho chị ly hôn anh C ; Về con chung chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà P , anh C trực tiếp nuôi

dưỡng Phương A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau; Về tài sản và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của chị C kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định, anh C chấp hành không đầy đủ quy định. Tại phiên tòa hôm nay, anh C vắng mặt lần thứ 2, không có lý do, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh C ; Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; Nơi cư trú của bị đơn tại thành phố Thanh Hóa, do đó Tòa án nhân dân TP.Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 - Bộ luật TTDS.

Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt lần thứ 2, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa. HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh C

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 24/11/2005, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do bất đồng về quan điểm sống và lối sống. Gia đình đã hòa giải, bản thân vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân từ năm 2021, chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Tòa án cũng đã nhiều lần hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên tòa hôm nay chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh C .

Xét mâu thuẫn giữa chị C và anh C đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Yêu cầu ly hôn của chị Chinh là có cơ sở và tự nguyện. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C .

Về con chung: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị C giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX cho chị trực tiếp nuôi dưỡng Lê Hà P , sinh ngày 16/9/2011, anh C trực tiếp nuôi dưỡng Lê Thị Phương A , sinh ngày 14/3/2007, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Xét thấy, đề nghị của chị C là đảm bảo quyền lợi của con, thống nhất với quan điểm của anh C tại phiên hoà giải, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C , anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết HĐXX không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị C là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị C ly hôn anh Lê Văn C .

Về con chung: Giao Lê Hà P , sinh ngày 16/9/2011 là con chung của chị C anh C cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng; Giao Lê Thị Phương A , sinh ngày 14/3/2007 là con chung của chị C anh C cho anh Lê Văn C trực tiếp nuôi dưỡng; Chị C , anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị Nguyễn Thị C , anh Lê Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị C anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001336 ngày 01/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị C đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND xã Đông Ninh, h.Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga